

Số: 876 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 25/6/2021;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	66,6	66,581
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	56,5	56,6
	Trong đó:			
	Sản lượng ghi thu	Triệu m ³		56,4
	Sản lượng hỗ trợ covid-19	Triệu m ³		0,2
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,3
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	8.000	8.263
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	508.300	521.918
	- Doanh thu nước sạch báo cáo	Triệu đồng	490.000	489.553
	- Hỗ trợ covid	Triệu đồng	-	2.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	12.000	13.548
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	6.300	16.817
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	443.200	456.721
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.100	65.197
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	51.940	51.947
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	61.300	61.960
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	45.965	46.625
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.335	15.335
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8	12,5

3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,4	20,4
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	96.390	96.054
5	Tổng lao động	Người	945	919
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,5	8,71

B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	962.239.870.746
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	57.504.583.521
2	Tài sản dài hạn	đồng	904.735.287.225
II	Tổng nguồn vốn	đồng	962.239.870.746
1	Nợ phải trả	đồng	534.925.021.740
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	427.314.849.006

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Triệu đồng	51.940.000.000	51.947.160.802
1	Trả cổ tức bằng tiền	Triệu đồng	23.911.000.000 (7,5%)	24.549.501.900 (7,7%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BĐH	Triệu đồng	9.594.000.000 9.274.000.000 320.000.000	11.813.510.662 11.543.210.662 270.300.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.582.000.000	15.584.148.240
4	Lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đồng	2.853.000.000	-
II	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm 2018, 2019, 2020	Triệu đồng		7.399.752.591
	Trả cổ tức từ lợi nhuận để lại các năm 2018,2019,2020	Triệu đồng		7.399.752.591

D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phụng

Số: 877/TT- HDQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết cuộc họp lần thứ 35 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 24 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	68,475
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	58,3
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.500
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800
	- Nước sạch	Triệu đồng	500.000
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	10.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	7.800
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	451.600
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	47.757
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	15.543
2	Cổ tức trả từ LN các năm trước		4.800
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,8%
5	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	98.918
6	Tổng lao động	Người	945
7	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,723

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Triệu đồng	52.900
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,8%	%	24.868
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.870
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi:	Triệu đồng	12.162
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		11.832
- Quỹ khen thưởng của BDH	330		

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2022, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng

Số: 878 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT
năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm (2017-2022);

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.604.142	39.400	9.564.742	30,12%	TV HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.818.416	28.700	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
3	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT	2.818.916	29.200	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
4	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT	2.907.119	117.403	2.789.716	9,12%	TV HĐQT điều hành

5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	24.325	24.325		0,08%	TV HĐQT điều hành
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000		3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1. Hoạt động quản trị công ty.

1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2021, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2020 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 30 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	05/02/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Tờ trình Hỗ trợ xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước các khu cách ly tập trung và bệnh viện dã chiến. 2. Thông qua Tờ trình Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo năm 2021 cho huyện Tứ Kỳ. 3. Và một số công tác khác.
2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 31 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	25/3/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020. 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. 3. Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2020 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2021. 4. Thông qua Quy chế khoán trả tiền lương, vật rẻ tiền mau hỏng và khoán một số chi phí khác; 5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn tại Ngân

			<p>hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Hải Dương</p> <p>7. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 năm 2021.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình Bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình đầu tư XDCB đợt 1 năm 2020.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị đợt 1 năm 2021.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình về việc quảng cáo thương hiệu qua Đội bóng đá U13 và Đội bóng bàn trẻ của Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Hải Dương.</p> <p>12. Thông qua Tờ trình Về việc miễn, giảm tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến</p> <p>13. Và một số công tác khác.</p>
3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 32 HDQT nhiệm kỳ 2017-2022	07/6/2021	<p>1. Thông qua Tờ trình bổ sung danh mục và kế hoạch bố trí vốn đầu tư XDCB đợt 2 năm 2021.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình về việc ủng hộ mua vắc-xin phòng chống COVID-19</p> <p>3. Và một số công tác khác</p>
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 33 HDQT nhiệm kỳ 2017-2022	23/7/2021	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 2 và dự thảo Báo cáo tài chính bán niên năm 2021.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động nghỉ dưỡng, bồi dưỡng sức khỏe năm 2021;</p>

			<p>4. Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế phối hợp Đảng – Chính quyền – Công doanh – Đoàn thanh niên – Hội cựu chiến binh;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - CN Hải Dương đợt 2 năm 2021.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình chi quỹ khen thưởng phúc lợi;</p> <p>7. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động nghỉ lễ 02/9/2021.</p>
5	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 34 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	29/10/2021	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021.</p> <p>2. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2021, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2020.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình bổ sung danh mục và kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản đợt 3 năm 2021.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ các đơn vị trực thuộc</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về việc trang bị trang phục cho Ban lãnh đạo, các cán bộ chủ chốt của công ty</p> <p>7. Thông qua Tờ trình về việc ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa nhân dịp kỉ niệm 75 năm Ngày truyền thống LLVT tỉnh Hải Dương (23/7/1947-23/7/2022)</p> <p>8. Thông qua Tờ trình hỗ trợ kinh phí Đại hội đại biểu Hội chữ thập đỏ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2021-2026</p>
6	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 35 HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	24/12/2021	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi</p>

		<p>nhuận năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Danh mục các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyên tiếp năm 2021 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2022.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2022.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021.</p>
--	--	--

Ngoài việc tham dự các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các thành viên HĐQT còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ HĐQT phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghỉ chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 15/9/2021: 915 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông trong nước	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,937%
2	Cá nhân	912	5.758.864	18,063%
Tổng cộng		915	31.882.470	100

(UBND tỉnh Hải Dương: 65%; 02 nhà đầu tư chiến lược: 16,937%)

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/6/2021.

2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HĐSXKD năm 2021.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: Tiếp tục triển khai hoàn thiện các dự án, công trình chuyên tiếp năm 2020 đồng thời triển khai các dự án, công trình

mới năm 2021: Dự án xây dựng tuyến ống truyền tải chính HDPE D800-1000 từ trạm bơm cấp II đến đầu tường rào công ty oto Ford Hải Dương; Lập dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp xã Vĩnh Hồng, Bình Giang - CNKDNS số 10; Dự án Xây dựng nâng công suất Nhà máy nước thêm 25.000m³/ng.đêm....và một số dự án, công trình khác cải tạo nâng công suất nhà máy, các tuyến ống truyền tải theo chủ trương đã được phê duyệt; cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng và đưa vào sử dụng hơn 11,72 km đường ống mới, hoạt động chống thất thu, thất thoát đã cải tạo thay thế di chuyển hơn 15,9 km đường ống cũ, phát hiện và sửa chữa 8.884 điểm rò rỉ, thay thế 6.522 đồng hồ cũ, nâng chuyển 6.293 đồng hồ sâu, mờ, khó đọc, các hoạt động dịch vụ khác và các giải pháp đồng bộ trong quản trị công ty như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực và truyền tín hiệu tự động lên mạng Internet, đã giảm đáng kể tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống. Do vậy mặc dù dịch bệnh COVID-19, tình hình kinh tế trong nước và thế giới biến động lớn gây rất nhiều khó khăn cho công ty nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra như sau:

2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	56.500.000	56.606.000	100,19%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	508.300	521.918	102,68%
	<i>Doanh thu trên báo cáo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>508.300</i>	<i>519.918</i>	
	<i>Hỗ trợ covid</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	919	97,25%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	59.788	61.595	103%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.300	61.960	101%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.940	51.947	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	408.528,4	427.314,8	105%

2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư XDCB đã được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 59 dự án, công trình.

- Các công trình đầu tư mới: 61 dự án, công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Qua giám sát chỉ đạo HĐQT nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận, nhưng chưa hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán.

2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2021 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 25/6/2021, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2021 tổng quỹ lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng chi tiết như sau:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT	29.500.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	26.500.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Thành viên HĐQT	0	Đồng/tháng
- Thù lao Thành viên HĐQT	5.000.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
- Tiền lương Kiểm soát viên	16.000.000	Đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên	3.200.000	Đồng/tháng

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

HQĐT giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động SXKD các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2021 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, nhất là trong khi tình hình dịch bệnh COVID-19, kinh tế xã hội thế giới cũng như trong nước diễn biến rất phức tạp nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thông nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với BKS và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022

Đại hội cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ lần thứ nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như triển khai thành công các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

Kết quả hoạt động Công ty trong nhiệm kỳ 2017-2022, thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2017-2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	9 tháng Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	31.599	45.669	50.440	54.141	56.600
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	12	11	10,9	10,5	10,3
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	307.818	430.075	473.516	500.942	521.918
4	Tổng số lao động	Người	930	920	926	919	919
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	7.526	7.8	7.98	8.400	8.710
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	21.448	40.125	55.354	61.071	61.960
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	23.558	43.796	48.289	51.882	51.947
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5	6,8	7,3	7,4	7,7

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ đầu tiên (2017-2022) Hội đồng quản trị đã tổ chức 39 cuộc họp chính thức và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung quan trọng để triển khai thực hiện đảm bảo hoạt động của công ty, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các chỉ tiêu SXKD hàng năm đều tăng trưởng ổn định, năm sau cao hơn năm trước, đời sống người lao động ngày càng cải thiện, hoàn thành vượt mức kế hoạch. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách, cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

- + Sản lượng nước sạch doanh thu: 58.300.000 m³
- + Tổng doanh thu: 517,800 tỷ đồng
- + Năng suất lao động: 61.693 m³ /người/năm
- + Nộp ngân sách: 63,300 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 52,900 tỷ đồng

+ Bảo toàn và phát triển vốn của công ty
- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, nhất là trong lĩnh vực đầu tư XDCB nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Phối hợp với BKS kiểm soát nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2021 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022, thay mặt cho HĐQT tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của BKS và Ban Tổng giám đốc.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT, BKS.



Nguyễn Văn Phụng

Số: 879 /BC-BKS

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 1067/QĐ-BKS ngày 29/6/2021;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2021;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	5	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	5	100%	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	KSV	16/3/2017	5	100%	

2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2021, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2021

Năm 2021 Ban kiểm soát tổ chức họp 5 lần, cụ thể như sau:

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 25/1/2021: Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra, soát xét BCTC quý IV/2020; triển khai kế hoạch làm việc quý I/2021;

Cuộc họp lần thứ hai ngày 15/3/2021: Thông qua BCTC năm 2020, thông qua tiêu chí và danh sách các đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên lựa chọn kiểm toán BCTC quý, bán niên và cả năm 2021, Thông qua báo cáo giám sát, Thông qua kế hoạch giám sát tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng Báo cáo quản trị Ban kiểm soát năm 2020 và triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý I năm 2021.

Cuộc họp lần thứ ba ngày 29/6/2021: Soát xét các công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo danh mục các công trình được bố trí vốn năm 2021 và các công trình chuyển tiếp năm 2020, triển khai kế hoạch kiểm tra BCTC quý II/2021, Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2021, tổng kết công tác ban 6 tháng đầu năm.

Cuộc họp lần thứ tư ngày 30/7/2021: Gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021
- b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm
- c. Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Cuộc họp thứ năm ngày 25/12/2021: Gồm những nội dung sau:

a. Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2021 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2022. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2021 và báo cáo tổng kết ban trình ĐHĐCĐ

b. Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính năm 2021.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

4. Đánh giá kết quả từng thành viên

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc và các các bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của BKS; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của HĐQT và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021 bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm soát công tác hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước.

- Kiểm soát tiền mặt, ngân hàng, công nợ, vật tư, tài sản ngắn hạn.
- Kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS

4.3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm soát viên - Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Soát xét BCTC quý, 6 tháng, cả năm.
- Kiểm soát việc thực hiện SXKD bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động.

- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật: Thuế, phí, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Kiểm soát việc phân chia cổ tức, thời gian chi trả cổ tức cho các cổ đông

- Và các công việc khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên BKS.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể BKS và các thành viên BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

4. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương/Thù lao Đ/tháng	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	23.000.000	23.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	16.000.000	16.000.000
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	3.200.000	3.200.000

Tổng Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là: 506.400.000 đ

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được

Đại hội đồng cổ đông giao và đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	56.500	56.600	100,18%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	10,3	93,64%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	508.300	521.918	102,68%
4	Tổng số lao động	Người	945	919	Giảm 26 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	8.500	8.710	102,47%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	61.300	61.960	101,08%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	51.940	51.947	100,01%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7,5	7,7	102,67%

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2021. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

(Số liệu được trích từ BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021	Tăng – Giảm
A	Tài sản ngắn hạn	57.504.583.521	52.606.862.453	4.897.721.068

I	Tiền và các khoản trong đương tiền	1.294.259.811	2.418.120.952	(1.123.861.141)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.197.067.987	14.386.399.889	2.810.668.098
IV	Hàng tồn kho	36.235.941.270	34.703.390.579	1.532.550.691
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.777.314.453	1.098.951.033	1.678.363.420
B	Tài sản dài hạn	904.735.287.225	920.143.963.366	(15.408.676.141)
II	Tài sản cố định	857.230.561.843	870.276.004.029	(13.045.442.186)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	39.080.683.769	41.008.547.423	(1.927.863.654)
VI	Tài sản dài hạn khác	8.424.041.613	8.859.411.914	(435.370.301)
	Tổng cộng tài sản	962.239.870.746	972.750.825.819	(10.510.955.073)
C	Nợ phải trả	534.925.021.740	564.222.377.815	(29.297.356.075)
I	Nợ ngắn hạn	111.184.526.887	123.524.801.030	(12.340.274.143)
II	Nợ dài hạn	423.740.494.853	440.697.576.785	(16.957.081.932)
D	Vốn chủ sở hữu	427.314.849.006	408.528.448.004	18.786.401.002
I	Vốn chủ sở hữu	427.314.849.006	408.528.448.004	18.786.401.002
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	
2	Vốn khác của chủ sở hữu	56.131.362.723	25.591.322.099	30.540.040.624
3	Quỹ đầu tư phát triển	18.187.863.895	33.145.171.390	(14.957.307.495)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	34.170.913.393	30.967.245.520	3.203.667.873
	Tổng cộng nguồn vốn	962.239.870.746	972.750.825.819	(10.510.955.073)

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021
I. Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,95	0,94
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,05	0,06
II. Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	1,38	1,25

2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,58	0,56
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,42	0,44
III. Khả năng thanh toán.			
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	1,72	1,80
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,43	0,52
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	0,14	0,19
4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (Giá trị còn lại của TSCĐ/Nợ dài hạn)	1,97	2,02
5	Khả năng thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	3,75	3,43
IV. Hiệu quả.			
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	5,33%	5,40%
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	12,70%	12,16%
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	10,36%	10,17%
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	1.627,31	1.629,34
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng Tài sản – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	12.794	13.387

Nhận xét: Theo số liệu tính toán bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty thì chúng tôi thấy các chỉ số tài chính của năm 2021 phần lớn đều tốt hơn so với năm 2020. Nhóm chỉ số thanh toán cải thiện đáng kể. Tuy nhiên nhóm chỉ số Hiệu quả có 2 chỉ số là tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu và tỷ suất lợi nhuận doanh thu thuần bị giảm

- Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 12,7% xuống còn 12,16%, Nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu lợi nhuận thu được năm 2021 giảm 0,54 đồng so với năm 2020.

- Tỷ suất lợi nhuận doanh thu thuần (ROS) giảm từ 10,36% xuống còn 10,17%, nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu lợi nhuận thu được giảm 0,19 đồng so với năm 2020

Điều đó cho thấy rằng chi phí SXKD năm 2021 tăng hơn nhiều so với năm 2020

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

	01/01/2021	31/12/2021	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	10.850.152.563	12.688.513.477	1.838.360.914
Phải thu khác	670.924.959	1.623.947.359	953.022.400
Nợ phải thu	2.865.322.367	2.884.607.151	19.284.784
Tổng	14.386.399.889	17.197.067.987	2.810.668.098

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ tăng 2.810.668.098 đồng, trong đó chủ yếu phải thu của khách hàng tăng 1.838.360.914 đ, cho thấy trong kỳ số vốn bị chiếm dụng của Công ty tăng lên. Đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

* Các khoản phải trả

		31/12/2021	01/01/2021	Chênh lệch
I	Nợ ngắn hạn	111.184.526.887	123.524.801.030	-12.340.274.143
1	Phải trả người bán ngắn hạn	59.593.670.095	61.733.995.341	-2.140.325.246
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.860.773.438	2.307.315.516	-446.542.078
3	Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	4.680.815.722	619.284.694	4.061.531.028
4	Phải trả người lao động	6.557.995.556	6.941.143.333	-383.147.777
5	Chi phí phải trả ngắn hạn			0
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	0
7	Phải trả ngắn hạn khác	9.437.959.360	13.462.512.191	-4.024.552.831
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.863.582.252	22.257.592.925	-13.394.010.673
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.630.060.358	15.758.479.258	3.871.581.100
II	Nợ dài hạn	423.740.494.853	440.697.576.785	-16.957.081.932
1	Phải trả dài hạn khác	141.298.020.313	148.500.020.313	-7.202.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	282.442.474.540	292.197.556.472	-9.755.081.932
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	534.925.021.740	564.222.377.815	-29.297.356.075

- Nợ phải trả cuối kỳ giảm (-29.297.356.075 đồng) cho thấy nỗ lực của Công ty trong việc trả nợ. Qua phân tích cho thấy, Công ty đã nỗ lực trả Nợ ngắn hạn rất nhiều (giảm 12.340.274.143 đ), Nợ dài hạn giảm 16.957.081.932 đ cho thấy công ty đã đang nỗ lực cân đối lại tài chính, cân đối giữa kỳ hạn của tài sản và kỳ hạn của nguồn nợ vay. Và điều này đã giúp dòng vốn lưu động của Công ty được cải thiện hơn so với năm 2020 (Năm 2020= -70,917,938,577đ, Năm 2021: -53.679.943.366 đ)

Tuy nhiên dòng vốn lưu động thuần vẫn âm nhiều, vẫn khiến Công ty phải thường xuyên đảo nợ ngắn hạn (Vay nợ mới trả nợ cũ) tạo ra tình trạng căng thẳng

tài chính và khó khăn trong khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn. Do vậy đề nghị Công ty tiếp tục cân đối lại nguồn vốn, nhanh chóng thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính.

d. Công tác đầu tư XDCCB

- Các dự án công trình chuyển tiếp từ năm 2020 sang: 19 công trình
- Các dự án công trình đầu tư mới năm 2021: 67 công trình

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCCB NĂM 2021

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dỡ dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2020 sang	41.008.547.423	19.652.553.019	59.155.340.239	1.505.760.203
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2021		79.574.964.492	42.000.040.926	37.574.923.566
	Tổng	41.008.547.423	99.227.517.511	101.155.381.165	39.080.683.769

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ ĐTXDCCB NĂM 2020

STT	Nội dung	Giá trị ĐK	Giá trị phát sinh	Giá trị hoàn thành	Dỡ dang CK
1	Các công trình chuyển tiếp từ năm 2019 sang	21.138.146.743	33.271.130.522	28.283.710.371	26.125.566.894
2	Các công trình mới đầu tư, mua sắm 2020	0	60.299.729.122	45.416.748.593	14.882.980.529
	Tổng	21.138.146.743	93.570.859.644	73.700.458.964	41.008.547.423

Nhận xét: Năm 2021, giá trị ĐTXDCCB phát sinh tăng 5.656.657.867đ so với năm 2020. Các công trình dự án đầu tư năm 2021 đều là những công trình dự án quan trọng, thiết yếu, phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan, doanh nghiệp.

e. Tài sản cố định hữu hình

* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 1.722.911.211.454 đ
- Tăng trong kỳ: 90.467.602.061 đ, trong đó:
 - + Tăng do mua sắm mới TSCĐ: 10.084.558.977 đ
 - + Tăng do đầu tư XDCCB hoàn thành: 80.383.043.084 đ
- Giảm trong kỳ : 2.853.209.411 đ
 - + Thanh lý, nhượng bán: 871.698.095 đ
 - + Tháo dỡ đường ống: 1.981.511.316 đ

- Số dư cuối kỳ: 1.810.525.604.104 đồng

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 276.333.035.169 đồng

* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 853.256.701.863 đ

- Tăng trong năm: 102.085.762.919 đ

- Giảm do thanh lý, tháo dỡ: 1.537.869.212 đ

- Số dư cuối kỳ: 953.804.595.570 đ

* Giá trị còn lại

- Giá trị còn lại đầu kỳ: 869.654.509.591 đ

- Giá trị còn lại cuối kỳ: 856.721.008.534 đ

f. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Người có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty là bà Phạm Thị Mận – Chủ tịch HĐQT Công ty Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương, là đại diện ủy quyền của Công ty cấp nước Phúc Hưng là tổ chức sở hữu 12% cổ phần. Hiện bà Mận đang giữ chức thành viên HĐQT Công ty cổ phần KDNS Hải Dương

Hợp đồng giữa mua bán nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần KDNS Hải Dương và Công ty cấp nước Phúc Hưng đã được ĐHĐCĐ năm 2018 chấp thuận.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2021 như sau:

Mua hàng: 13.221.469.200 đ tăng 1.600.503.600 đ so với năm 2020

Phải trả người bán: 1.961.623.540 đồng tăng 1.012.375.180 đ so với năm 2020

3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Đối với HĐQT

HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/6/2021. HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được

tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thông nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành SXKD; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông

Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022

Đại hội cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ lần thứ nhất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát của mình, để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của các cổ đông của Công ty

Ban kiểm soát xin báo cáo tổng quát kết quả hoạt động Công ty trong nhiệm kỳ 2017-2022, thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2017-2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	9 tháng Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	31.599	45.669	50.440	54.141	56.600
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	12	11	10,9	10,5	10,3
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	307.818	430.075	473.516	500.942	521.918

4	Tổng số lao động	Người	930	920	926	919	919
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	7.526	7,8	7,98	8.400	8.710
6	Nộp Ngân sách nhà nước	1.000 đ	21.448	40.125	55.354	61.071	61.960
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	23.558	43.796	48.289	51.882	51.947
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	5	6,8	7,3	7,4	7,7

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ đầu tiên (2017-2022) dưới sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các chỉ tiêu SXKD hàng năm đều tăng trưởng ổn định, năm sau cao hơn năm trước, đời sống người lao động ngày càng cải thiện. hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Qua 5 năm hoạt động, Ban kiểm soát nhiệm kỳ thứ nhất của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông sự phối hợp hỗ trợ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Kiểm tra giám sát việc tổ chức công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty, việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán, thống kê;

- Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2022;

- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ;

- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;

- Thực hiện Các chương trình soát xét khác.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là những khoản công nợ phải thu khó đòi; cập nhật hoàn thiện các tài liệu, hồ sơ công nợ với mỗi đối tượng khách hàng; thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành để hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty. Tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát trước khi ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2021.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Nơi nhận:

- Tài liệu ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thanh Ngân

Số: 880 /TTr-BKS

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cô phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Số: 881/TTtr-HĐQT

Hải Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương.

Căn cứ Nghị quyết số 1047/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua
ngày 25/6/2021.

Căn cứ Công văn số 1331/UBND-VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương
ngày 13/5/2022 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của
Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền
lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao của
HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT,
BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	25.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	5.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	23.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát
viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng
thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành
Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các
chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức
danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HDQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HDQT, Phó chủ tịch HDQT.

HDQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.

BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	56.500.000	56.606.000	100,19%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	490.000	491.500	100,31%
	<i>Doanh thu trên báo cáo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>490.000</i>	<i>489.500</i>	
	<i>Hỗ trợ covid</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	919	97,25%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	59.788	61.595	103%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	61.300	61.960	101%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51.940	51.947	100%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	408.528,4	427.314,8	105%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương giữ nguyên tiền lương, thù lao của HDQT và BKS theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của HDQT, BKS là: 1.238.400.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HDQT, BKS năm 2022.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	58.300.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,723
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	61.693
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	427.314,8

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022 cụ thể như sau:

T T	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		12	384.000.000
2	Phó CT HĐQT	28.500.000		12	342.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0
4	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	24.500.000		12	294.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
	Tổng cộng :				1.314.400.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS là: 1.314.400.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng.)

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.



Nguyễn Văn Phụng

Số: 882 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

1. Danh sách người nội bộ công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Minh Cường	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc
5	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng
6	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc
8	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát
11	Trần Hữu Định	Thư ký công ty – Người quản trị nội bộ

2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ

2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	7.300	0,0229
2	Nguyễn Bá Quyết	141786366	Em rể	171.200	0,538

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. Ông Phạm Minh Cường - Thành viên HĐQT- TGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 117.403 cổ phiếu, chiếm 0,368% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Bích Liên	141550662	Vợ	8.100	0,025

2	Phạm Trung Kiên	141361402	Em trai	17.800	0,056
---	-----------------	-----------	---------	--------	-------

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Tổng giám đốc.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025
2	Phạm Văn Thao	142161062	Con rể	3.300	0,01

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.4. Ông Vũ Văn Nhân - Thành viên HĐQT – PTGD thường trực

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 29.200 cổ phiếu, chiếm 0,092% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Lực	141371768	Em trai	6.300	0,0198
2	Vũ Văn Tuấn	141635876	Em trai	2.000	0,0063
3	Vũ Văn Tú	141601792	Em trai	6.600	0,0207

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc thường trực.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.5. Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phượng	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.6. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp
 Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.
 Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

2.7. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	142360219	Em gái	7.065	0,022
2	Nguyễn Văn Đoàn	141241863	Anh rể	36.900	0,116
3	Vũ Bá Long	142265395	Em rể	27.300	0,086

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc công ty.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.8. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.9. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025
2	Phạm Thị Yên	142493161	Chị dâu	8.200	0,02

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.10. Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Nhân viên : Phòng Tài chính kế toán CTCP cấp nước Xuân Hưng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.11. Ông Trần Hữu Định – Thư ký công ty – Người phụ trách quản trị công ty

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 5.365 cổ phiếu, chiếm 0,00017% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Thư ký công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;

- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phụng

Hải Dương, ngày 09. tháng 06. năm 2022

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2022 - 2027**

Nhiệm kỳ 2017-2022 dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty đồng thời với sự hỗ trợ nhiệt tình, chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành, Đảng ủy công ty, Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã đạt được một số thành quả kinh doanh nhất định, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước và không ngừng cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần cho cán bộ công nhân viên, nội bộ luôn đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn, hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

Khai thác, kế thừa và phát huy những thế mạnh đã có trước đây để ngày càng củng cố vị trí và uy tín của Công ty, Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương xây dựng định hướng phát triển nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Mục tiêu, và chiến lược phát triển của Công ty

1.1. Mục tiêu:

- Đảm bảo an ninh nước sạch; Sản xuất và cung cấp nước an toàn, tiến đến cấp nước an toàn với chất lượng và dịch vụ hoàn hảo, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động; Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Xây dựng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trở thành đơn vị có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, sớm hội nhập với khu vực và thế giới.

1.2. Chiến lược phát triển

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước; Xây dựng HTCN thông minh, bền vững, hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đáp ứng nhu cầu CNH-HĐH và phát triển KT-XH của tỉnh.

- Bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả cao: Sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân trên từ 5-10%/năm (giai đoạn 2022÷2027); Nâng tổng công suất từ 250.000m³ lên 300.000m³/ng.đ, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nâng công suất các nhà máy xử lý nước, các trạm bơm tăng áp và các đường ống truyền tải nâng cao năng lực cấp nước; Duy trì tỷ lệ thất thoát thất thu nước hàng năm khoảng 11%; NSLĐ tăng từ 3-5%/năm; Mở rộng ngành nghề hoạt động nhất là các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ để đầu tư phát triển công ty khi có nhu cầu.

- Huy động tốt các nguồn vốn, phân kỳ các giai đoạn đầu tư hợp lý, đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh giá nước đảm bảo đủ bù đắp chi phí để trích khấu hao trả nợ các dự án vay vốn đầu tư phát triển cấp nước.

- Tập trung đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm hoạt động SXKD có hiệu quả cao, tiến đến cung cấp dịch vụ hoàn hảo cho khách hàng; đảm bảo an ninh nước sạch.

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, khoa học quản lý và khoa học công nghệ để hội nhập khu vực và thế giới; tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần CBCNV.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2022, cùng các dự báo đánh giá về tình hình kinh tế, các yếu tố sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ, tài sản hiện tại, công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027 cụ thể như sau:

Một số chỉ tiêu kế hoạch chính

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm				
			2023	2024	2025	2026	2027
I	CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT NƯỚC MÁY						
1	Sản lượng nước máy sản xuất	1.000 m ³	67.416	69.663	73.034	75.843	78.652
2	Sản lượng nước thương phẩm	1.000 m ³	60.000	62.000	65.000	67.500	70.000
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	11	11	11	11
II	CÁC CHỈ TIÊU CHUNG						
1	Lao động và thu nhập						
1.1	Tổng số lao động	Người	945	945	945	950	950
1.2	Thu nhập bình quân/người/tháng	Trđ	8,75	8,9	9,2	9,5	9,8
2	Nộp ngân sách nhà nước	Trđ	75.000	80.000	84.000	85.700	87.400
III	CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
2	Vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	Tr.đ	318.824,7	318.824,7	318.824,7	318.824,7	318.824,7
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	543.000	561.000	587.000	600.000	617.000
3.1	Doanh thu nước sạch	Tr.đ	521.400	539.400	565.500	580.500	601.300
3.2	Doanh thu xây lắp	Tr.đ	13.500	13.200	13.000	11.000	7.100
3.3	Doanh thu dịch vụ+khác	Tr.đ	8.100	8.400	8.500	8.500	8.600
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Trđ	466.500	480.750	503.000	513.750	528.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	76.500	80.250	84.000	86.250	89.000
5	Tỷ suất LN trước thuế/doanh thu	%	14,1%	14,3%	14,3%	14,4%	14,4%

6	Tỷ suất LN trước thuế/ vốn CSH	%	24,0%	25,2%	26,3%	27,1%	27,9%
7	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Trđ	15.300	16.050	16.800	17.250	17.800
8	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	61.200	64.200	67.200	69.000	71.200
8.1	Lợi nhuận để trả cổ tức (bao gồm cả phần vốn Nhà nước)	Trđ	25.187	25.825	26.462	27.100	27.419
	Trong đó: cổ tức trả nhà nước	Trđ	16.372	16.786	17.201	17.615	17.822
9	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7,9%	8,1%	8,3%	8,5%	8,6%

Ghi chú: Kế hoạch trên được tính dựa trên Thuế TNDN là 20%.

3. Các giải pháp chính để thực hiện định hướng phát triển:

Đề đạt được các mục tiêu, chiến lược phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương xây dựng các giải pháp cụ thể như sau:

3.1. Lĩnh vực quản trị công ty.

* Về quản trị chiến lược:

- Phân tích đánh giá những điều kiện chủ quan và khách quan khi công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, nghiên cứu áp dụng phương thức quản trị hiện đại, chế độ báo cáo giải trình và công bố thông tin duy trì ổn định hoạt động của công ty sau cổ phần hóa. Xác định lại nhu cầu thị trường, định hướng phát triển của tỉnh để điều chỉnh chiến lược phát triển công ty giai đoạn năm 2022-2027, định hướng phát triển của công ty đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng đa ngành nghề, phát triển và khai thác thị trường phát triển công tác tư vấn thiết kế, kinh doanh vật tư và thi công xây lắp.

- Chủ động xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, tổng hợp phân tích đánh giá.

- Cung ứng và quản lý vật tư đảm bảo cho sản xuất và thi công xây lắp kịp thời đặc biệt quan tâm đến chất lượng và giá cả của vật tư.

* Về quản trị tài chính

- Hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành, số liệu chính xác, chú trọng vai trò của kế toán quản trị, phân tích và phản ánh nhanh nhất kết quả SXKD tháng, quý, năm và tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty xem xét đưa ra quyết định kịp thời, chuẩn xác.

- Thực hiện kiểm toán nội bộ; Xây dựng, theo dõi việc thực hiện ngân sách hàng tháng, hàng quý, nâng cao quản lý hoạt động thu chi, quản trị dòng tiền. Đẩy mạnh hiệu quả công tác Quản lý tài sản

- Tăng cường kiểm tra công tác hạch toán kế toán, của các đơn vị, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, nhân viên kinh tế...

- Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn.

- Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, các nguồn vốn vay có lãi xuất thấp cho các dự án chuẩn bị đầu tư.

* Về quản trị nguồn nhân sự.

- Kiện toàn bộ máy tinh gọn; Sau Cổ phần hóa Công ty sẽ tiến hành sáp nhập một số phòng, một số chi nhánh trên địa bàn thành phố Hải Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu công việc; Tái cơ cấu các bộ phận, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng việc, đúng chức năng nhiệm vụ, đổi mới quy trình quản lý, công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Quy hoạch cán bộ nguồn; Từng bước tiêu chuẩn hoá cán bộ theo chuyên môn được đào tạo, đảm bảo chất lượng cán bộ phải có năng lực, năng động với cơ chế quản lý mới. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ có kiến thức, năng lực tốt, nhạy bén trong cơ chế thị trường giữ các chức vụ chủ chốt. Chú trọng, quan tâm đào tạo cán bộ dự nguồn giai đoạn 2027-2032. Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để đào tạo và phát huy cao nhất khả năng của cán bộ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV: Đào tạo cơ bản, chuyên sâu, đào tạo chuyên gia, đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước và đào tạo nước ngoài, tập trung đào tạo ở những ngành nghề còn thiếu như: Cấp thoát nước, Xây dựng, điện; đảm bảo tỷ lệ hài hoà giữa đại học, trung cấp và CNKT; Thi tuyển chức danh nội bộ

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đào tạo, xây dựng phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân đáp ứng mọi nhiệm vụ được giao.

- Lựa chọn tuyển dụng và có chế độ ưu đãi cán bộ chuyên ngành có năng lực.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức để người lao động đoàn kết, tích cực, chủ động và trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nghiên cứu các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, sắp xếp lại lao động, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với Công ty cổ phần.

*** Về quản trị sản xuất, kỹ thuật và khoa học công nghệ.**

- Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ các quy trình kỹ thuật trong công tác sản xuất, vận hành hệ thống.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tối ưu trong sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu mới để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; Khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới, các giải pháp mới, giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý thông minh HTCN: nâng cao hiệu quả công tác quản lý và vận hành, tối ưu hóa quá trình xử lý nước, điều vận, cung cấp nước với việc. Xây dựng Trung tâm điều khiển hiện đại có màn hình điện tử hiển thị thông tin áp lực, chất lượng nước với hệ thống SCADA và GIS để giám sát, chẩn đoán, điều khiển từ xa toàn bộ hoạt động của Công ty. Đồng thời xây dựng chương trình quản lý tổng thể về quản lý khách hàng, hoá đơn, tài chính kế toán, vật tư, nhân sự, quản lý vận hành các nhà máy nước và mạng đường ống cấp nước.

- Lập kế hoạch duy trì tỉ lệ thất thu, thất thoát khoảng 11%/năm để đảm bảo cấp nước an toàn bền vững, hiệu quả, thay đồng hồ cấp B bằng đồng hồ cấp C;

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TC ISO 9001:2008; Hoàn thiện các quy trình quản lý, quy trình tác nghiệp. Đổi mới phương pháp và tư duy, tăng cường kinh tế tri thức, làm việc để nâng cao NSLĐ; 100% các bộ phận khoán chi phí, khoán lương theo sản phẩm và công việc, các chi nhánh hạch toán báo sổ; xây dựng CSDL, tài liệu và các văn bản liên quan về chuyên môn, kỹ thuật, pháp luật...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý: Hoàn thiện chương trình quản lý sản xuất; Ứng dụng chương trình quản lý XDCB; Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự; Xây dựng phần mềm theo dõi dòng tiền vào ra; Phần mềm bảo trì máy móc thiết bị; Ứng dụng phần mềm trong quản lý tài sản nhà máy; Xây dựng chương trình quản lý văn thư lưu trữ...

- Hội đồng khoa học kỹ thuật cùng Phòng kỹ thuật tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị chuyên đề có nội dung thiết thực cho lực lượng các bộ kỹ thuật, nhằm nâng cao, trang bị kiến thức, tính sáng tạo cho cán bộ và phát huy trí tuệ tập thể;

- Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo thi tay nghề cho các ngành nghề để trang bị cho đội ngũ công nhân kiến thức cơ bản nhất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

- Hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước trong ngành, đặc biệt là các đơn vị cấp nước trong tỉnh để dịch vụ cấp nước tốt nhất cho nhân dân.

3.2- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, tối ưu hoá dây truyền sản xuất, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tổng thể hoạt động hệ thống cấp nước thông qua hệ thống SCADA. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra mạng lưới, đồng hồ đo nước, lập kế hoạch và thực thi chiến dịch chống thất thoát bằng thiết bị phân tích, nghe hiện đại; xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, gây thất thoát nước.

- Năng động tìm kiếm mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, liên danh liên kết với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công để tham gia đấu thầu thiết kế và thi công các công trình. Từng bước nâng cao năng lực và uy tín tương xứng với tiềm năng của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về tầm quan trọng của nước sạch và các cơ chế, chính sách, quy định, quyền lợi, trách nhiệm đơn vị dịch vụ cấp nước, khách hàng sử dụng nước.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: giải quyết kịp thời, thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng. Triển khai văn phòng điện tử, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức thu tiền nước như: hoàn thiện hệ thống quầy thu toàn tỉnh, thực hiện chấm điểm chất lượng dịch vụ của nhân viên và các thủ tục hành chính liên quan thông qua màn hình cảm ứng tại quầy, nhờ thu qua ngân hàng, bưu điện văn hóa xã, ...Nâng cao chất lượng Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center).

- Đa dạng hoá sản phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động SXKD nước uống tinh lọc; phát triển dịch vụ lắp đặt đầu nối cấp nước; Tổ chức quảng bá, giới thiệu và chuyên giao các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đến với tất cả các công ty cấp nước trên toàn quốc và các khách hàng có nhu cầu.

3.3. Lĩnh vực phát triển thị trường và đầu tư xây dựng cơ bản.

*** Nghiên cứu phát triển thị trường.**

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị nghiên cứu thị trường và đề xuất phương án phát triển cấp nước theo chỗi vùng và các khu vực, đảm bảo theo định hướng và quy hoạch cấp nước toàn tỉnh.

*** Đầu tư xây dựng cơ bản.**

- Tập trung giải quyết hoàn thành công tác quyết toán các hạng mục công trình đã được bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tập trung ưu tiên giải quyết công tác lập dự án, GPMB và triển khai thi công các dự án, công trình trọng điểm của công ty trong giai đoạn 2022-2027 như: Xây dựng trụ sở nhà làm việc Công ty; Xây dựng tuyến ống HDPE D1000 từ đầu tường rào công ty ô tô FORD lên Lai Cách; Xây dựng, cải tạo tuyến ống truyền tải HDPE D710 từ trạm Cẩm Giàng đến cầu Ghẽ - CN KDNS số 10; Mở rộng nâng CS nhà máy nước xã Tiên Phong - CNKDNS số 9; XD trạm bơm tăng áp xã Vĩnh Hồng, Bình Giang; Xây dựng tuyến ống truyền tải HDPE D400 cấp nước cho trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồng...

3.4. Lĩnh vực vốn và phương án tài chính.

*** Giải pháp về vốn.**

Để giải quyết vốn cho đầu tư phát triển, Công ty cần huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước thông qua các hình thức vay vốn và vốn tự có.

*** Phương án tài chính.**

Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2027 về tăng trưởng sản xuất, chiến lược đầu tư xây dựng cơ bản, dự kiến kế hoạch vay vốn và trả nợ các dự án công ty sẽ có phương án tài chính ngắn hạn cho từng năm.

3.5. Các giải pháp khác

- Tiếp tục duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, trở thành động lực, mục tiêu của công ty, tạo chất keo kết dính giữa cá nhân và Công ty, góp phần xây dựng nguồn nhân lực mang bản sắc đặc trưng HADUWACO.

- Tăng cường thỏa thuận hợp tác toàn diện với Trường đại học như: Xây dựng, Kiến trúc, Thủy lợi, Hải Dương.....

- Tích cực tham gia; Hội cấp thoát nước Việt Nam, Chi Hội cấp nước miền Bắc; Hiệp hội các công ty nước Đông Nam Á - SEAWUN, WaterLink, Hiệp hội nước quốc tế IWA và các tổ chức quốc tế như; tập đoàn Seoul Water, K-Water (Hàn Quốc)...

Trên đây là Định hướng chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trong giai đoạn 2022÷2027, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng